

Bản án số: 131/2019/HSST  
Ngày 23 - 8 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Bích Hằng  
Bà Trần Thị Quỳnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2019/TLST-HS ngày 02/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 đối với các bị cáo:

**1. Trần Dương Phi D**, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp TH, xã X T, huyện X L, tỉnh Đồng Nai. Nơi từng cư trú: Ấp CD, xã BL, Thị xã L K (nay là TP L K), tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q, sinh năm: 1963 và bà Dương Thị M, sinh năm: 1966; Gia đình có 03 chị em Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên chồng: Lâm Ngọc S, sinh năm 1992, Có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/5/2019, bị Chủ tịch UBND xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 05/QĐ - UBND đưa người nghiện Ma túy vào cơ sở điều trị nghiện Ma túy tỉnh Đồng Nai để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số 70 ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị bắt ngày 02/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

**2. Trần Dương Phi Y**, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu

trường trú tại: Ấp TH, xã X T, huyện X L, tỉnh Đồng Nai. Nơi từng cư trú: Tô A, KP A, phường XB, Thị xã LK (nay là TP L K), tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q, sinh năm: 1963 và bà Dương Thị M, sinh năm: 1966; Gia đình có 03 chị em Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có chồng nhưng có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/5/2019, bị Chủ tịch UBND xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 04/QĐ - UBND đưa người nghiện Ma túy vào cơ sở điều trị nghiện Ma túy tỉnh Đồng Nai để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số 70 ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị bắt ngày 02/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

- *Bị hại:* Anh **Trần Thanh D**, sinh năm 1985.

HKTT: Ấp PMH, xã PT, huyện P T, tỉnh An Giang

Địa chỉ: Ấp AB, xã T H, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Chị Lê Thị Đ**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1976

( *Bị cáo D, Y có mặt; Anh D, chị Đ, anh T, anh T vắng mặt*).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Dương Phi D và Trần Dương Phi Y là chị em ruột đều nghiện ma túy (Heroin) và sống lang thang không có nơi cư trú nhất định. Vào khoảng 13 giờ ngày 24/5/2019, D và Y đi bộ đến khu vực Ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai để tìm bạn xin tiền mua ma túy nhưng không gặp được nên đi lang thang từ ấp AB ra hướng Quốc lộ 1A. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Thanh D (sinh năm 1985 ở Ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai) thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60T2-6413 của anh D đang dựng trước sân nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy, nên đã nói với Y đứng bên ngoài cảnh giới để D vào trộm cắp chiếc xe mô tô trên Y đồng ý. D lên lút đi vào dắt chiếc xe ra ngoài đường thì không thấy Y đâu nên đã nổ máy điều khiển đến bán cho chị Lê Thị Đ chủ vừa phé liệu ở xã B M, huyện T B, tỉnh Đồng Nai với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), D đã D số tiền đó để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm xe mô tô biển số 60T2-6413 anh D đã đi tìm thì phát hiện Y đang đi bộ gần đó, nghi vấn Y đã trộm cắp tài sản nên anh D giữ Y lại đồng thời báo Công an xã Trung Hòa. Quá trình làm việc Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và D như trên.

Đến khoảng 11 giờ ngày 30/5/2019, Công an xã Trung Hòa phát hiện D đang đi lang thang trên địa bàn nên đã đưa về làm việc, quá trình điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 24/5/2019 của mình cùng với Y. Công an xã Trung Hòa đã lập biên bản thu hồi được xe mô tô biển số 60T2-6413 và giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với chiếc xe mô tô 60T2-6413 do Y và D trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá ngày 10/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60T2-6413 màu xanh đã qua sử dụng trị giá 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, các bị can đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60T2-6413 qua điều tra xác định là do anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978, HKTT: xóm A, khu A, ấp A B, xã T H, huyện TB, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy Chứng nhận đăng ký xe. Khoảng đầu năm 2008, vợ chồng anh T đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho em ruột là anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984, HKTT: Ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đến năm 2013 anh T đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Thanh D nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện nay anh T đã chết, vợ anh T là chị Thân Thị Ngọc T, sinh năm 1977 và anh T cam kết không tranh chấp về quyền sử dụng và định đoạt đối với xe mô tô biển số 60T2-6413. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại xe mô tô cho anh Trần Thanh D.

Trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 154-CT/VKS-TB ngày 01/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo: Trần Dương Phi D và Trần Dương Phi Y về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Dương Phi D từ 06 (sáu) tháng 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo Trần Dương Phi Y từ 06 (sáu) tháng 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh D đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60T2-6413 và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D, Y không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 24/5/2019 tại Ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Trần Dương Phi D và Trần Dương Phi Y đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60T2-6413 của anh Trần Thanh D trị giá 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự 2015.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, do không có sự phân công, bàn bạc. Bị cáo D là người khởi xướng trộm cắp, là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy xe và mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân của bị cáo, không chia cho bị cáo Y. Bị cáo Y chỉ là người cảnh giới nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Y.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo D và Y đều nghiện ma túy, sống lang thang không có việc làm ổn định. Do đó Hội đồng xét xử cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian

nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời đề rắn đề phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh D đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60T2-6413 bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) mà chị Lê Thị Đ đã trả cho bị cáo Trần Dương Phi D, chị Đ không yêu cầu bị cáo trả số tiền nêu trên và không có yêu cầu thắc mắc gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Đ do khi mua xe mô tô biển số 60T2-6413 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý. Tuy nhiên, chị Đ hoạt động kinh doanh nhưng không có giấy Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố các bị cáo Trần Dương Phi D và Trần Dương Phi Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Dương Phi D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019.

- Bị cáo Trần Dương Phi Y 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Dương Phi D và Trần Dương Phi Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
  - VKSND huyện Trảng Bom;
  - VKSND tỉnh Đồng Nai;
  - Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
  - Bộ phận T.H.A hình sự;
  - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
  - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
  - Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Hồng Ngọc**

+

*Trảng Bom, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

**THÔNG BÁO**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2019/HSST, ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại các dòng 12 từ dưới lên trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: **1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ ..... ”**

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: **“1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ ..... ”**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an h.Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Lê Hồng Ngọc**